

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN ĐỊNH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **31/2022/HS-ST**

Ngày 29 - 4 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Minh Chiêu.

2. Bà Phạm Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Tân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2022/TLST - HS ngày 25 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Ngọc H**, sinh ngày 08 tháng 01 năm 1980 tại xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn N, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Ngọc C (đã chết) và bà: Trịnh Thị L, sinh năm 1948; Gia đình bị cáo có 05 chị em, bị cáo là con thứ 4; có vợ Lê Thị H, sinh năm 1986 (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 2007.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 17/4/2018, bị công an huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (H đã nộp tiền phạt xong ngày 23/4/2018).

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Vũ Thị P, sinh năm 1953 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 3, Phố Đình Ngang, Phường C, Quận H, Thành phố H.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Lê Thị T, sinh năm 1950 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn A, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Trịnh Ngọc T, sinh năm 1992 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn N, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

3. Chị Đỗ Thị T2, sinh năm 1973 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn B, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

4. Anh Lê Văn T3, sinh năm 1991 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 2, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người làm chứng*: Bà Trịnh Thị L, sinh năm 1948 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn N, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nhiều lần đi qua khu vực nhà thờ họ Lê Đình ở Thôn A, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa (do bà Vũ Thị P, sinh năm 1953, trú tại phố Đình Ngang, phường C, Quận H, Thành phố H là người quản lý) nên Đỗ Ngọc H biết nhà thờ không có người trông coi. Vào khoảng 00 giờ ngày 12/10/2021, H mang theo bì xác rắn, đèn pin từ nhà bằng xe máy Wave RSX biển kiểm soát 36D1-573.41 đến để trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà thờ họ Lê Đình, H dựng xe vào bên trong sân rồi đi bộ lên tầng 2 mở cửa chính và cửa sổ phía bên trái nhà thờ nhưng cửa khóa nên không vào được. H tiếp tục đi sang bên phải thì phát hiện cửa sổ không khóa nên đã trèo qua cửa sổ đột nhập vào bên trong nhà thờ. H soi đèn pin, phát hiện trên bàn thờ ở khu vực chính giữa nhà có 01 bộ lư hương bằng đồng khảm ngũ sắc gồm: 01 đỉnh hương chiều cao 60cm, 02 con hạc chiều cao mỗi con 55cm, 02 chân nến chiều cao mỗi chiếc 50cm. H lấy 01 đỉnh hương và 02 con hạc bỏ vào một chiếc bì xác rắn. Lúc này, phát hiện nhà thờ có lắp camera nên H đã giật đứt dây điện của camera, rồi tiếp tục lấy 02 chân nến bỏ vào chiếc bì xác rắn khác rồi mang bì xác rắn đựng 01 đỉnh hương, 02 con hạc xuống vị trí để xe và quay lên mang 02 chân nến xuống xe, dùng dây buộc tất cả tài sản vừa trộm cắp được lên xe đem về nhà cất giấu (BL 44, 45, 46, 47, 48).

Đến 08 giờ sáng cùng ngày, H mang bộ lư hương vừa trộm cắp được bán cho anh Trịnh Ngọc T, sinh năm 1992, ở cùng thôn được số tiền 3.500.000đ. Lúc này, anh Lê Văn T3, sinh năm 1992, ở thôn 2, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa đang thu mua sắt vụn tại nhà anh T đã mua lại bộ lư hương với giá 4.200.000đ. Ngày 09/12/2021, Đỗ Ngọc H đã đến công an huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội (BL 42, 44).

Ngày 22/12/2021, anh T đã chuộc lại tài sản và tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra (BL 77, 100).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 66/KL-HĐĐGTS ngày 30/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Định đã định giá 01 bộ lư hương bằng đồng khảm ngũ sắc, tại thời điểm xảy ra sự việc có giá trị là 42.000.000đ (*bốn mươi hai triệu*).

Quá trình điều tra xác định khi giao dịch mua bán bộ lư hương với Đỗ Ngọc H thì anh Trịnh Ngọc T và anh Lê Văn T3 không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên không xử lý về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là phù hợp (BL 74, 81).

Về vật chứng vụ án, quá trình điều tra H, người liên quan tự nguyện giao nộp, cơ quan điều tra đã thu giữ gồm: 01 Xe máy Wave RSX biển kiểm soát 36D1-573.41 và 01 bộ lư hương bằng đồng gồm: 01 chiếc đỉnh hương kích thước chiều cao 60 cm, trọng lượng 23,5kg; 02 con hạc, kích thước chiều cao mỗi con 55 cm, tổng trọng lượng hai con 12 kg; 02 chân nến kích thước chiều cao mỗi chiếc 50cm, tổng trọng lượng hai chiếc 11kg.

Đối với chiếc xe máy xác định thuộc sở hữu của chị Đỗ Thị T2, sinh năm 1973, ở thôn Bát Căng, xã X, huyện T là chị gái của H. Khi H lấy xe đi trộm cắp chị T2 không biết nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T2. Đối với 01 bộ lư hương bằng đồng cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu. Riêng 01 dây buộc hàng bằng cao su, 01 đèn pin, 02 bì xác rắn H đã làm mất nên không thu hồi được (BL 59b, 59c)

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại đã nhận lại tài sản, người liên quan không ai yêu cầu gì nên không xem xét (BL 79a, 80).

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKSÝĐ ngày 23/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định đã truy tố Đỗ Ngọc H về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đỗ Ngọc H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Ngọc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Đỗ Ngọc H từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự: Đã được xử lý, giải quyết trong quá trình điều tra nên không xem xét; Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận: Bị cáo H không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng, đã nhận thấy hành vi của mình là sai, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng và quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy, hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Định; hành vi của Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Đỗ Ngọc H đã hoàn toàn thừa nhận: Do cần tiền để tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 00 giờ ngày 12/10/2021, Đỗ Ngọc H đã đột nhập vào nhà thờ họ Lê Đình ở Thôn A, xã Y, huyện Yên Định (do bà Vũ Thị P là người quản lý) trộm cắp 01 bộ lư hương bằng đồng gồm: 01 chiếc đỉnh hương kích thước chiều cao 60 cm, trọng lượng 23,5kg; 02 con hạc, kích thước chiều cao mỗi con 55 cm, tổng trọng lượng hai con 12 kg; 02 chân nến kích thước chiều cao mỗi chiếc 50cm, tổng trọng lượng hai chiếc 11kg. Toàn bộ tài sản có giá trị tại thời điểm xảy ra sự việc là 42.000.000đ (*Bốn mươi hai triệu*)

Lời khai nhận của bị cáo H tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: hành vi trộm cắp của bị cáo Đỗ Ngọc H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Đây là vụ án trộm cắp tài sản có tính chất ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo phải biết được rằng tài sản của bà Phần cũng như bao tài sản của công dân khác là do công sức của họ làm nên và được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm bất hợp pháp đến tài sản của công dân đều bị xử lý nghiêm minh. Tuy nhiên, do cần tiền xài cá nhân nên bị cáo coi thường pháp luật dẫn đến việc phạm tội. Cần thiết phải xử lý nghiêm để giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo có nhân thân xấu do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị công an huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính. Song bản thân bị cáo không có ý thức rèn luyện, tu chí làm ăn mà lại có hành vi trộm cắp tài sản của người khác để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Vì vậy, cần xem xét để lên mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để trừng trị, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội đã đến cơ quan công an đầu thú, tại đơn xin xét xử vắng mặt bị hại có đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H. Đây được coi là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm i, s Khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo H là lao động tự do, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với anh Trịnh Ngọc T là người khi giao dịch mua bán tài sản với H, sau đó bán lại cho anh Lê Văn T3 nhưng cả anh T và anh T3 đều không biết đây là tài sản do H trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, bà Vũ Thị P đã nhận lại tài sản là bộ lư hương bằng đồng (gồm: 01 chiếc đỉnh hương kích thước chiều cao 60 cm, trọng lượng 23,5kg; 02 con hạc, kích thước chiều cao mỗi con 55 cm, tổng trọng lượng hai con 12 kg; 02 chân nến kích thước chiều cao mỗi chiếc 50cm, tổng trọng lượng hai chiếc 11kg) đầy đủ. Bà Phấn không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Đối với anh Trịnh Ngọc T đã chuộc lại bộ lư hương bán cho anh Lê Văn T3 để giao nộp cho công an, anh T không yêu cầu H bồi thường số tiền anh T đã bỏ ra để mua bộ lư hương và chuộc bộ lư hương từ anh T3. Xét thấy đây là nghĩa vụ dân sự do các bên tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét vấn đề bồi thường dân sự của bị cáo đối với anh T trong vụ án này mà giành quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác cho anh T nếu khi nào anh có yêu cầu.

Đối với chiếc xe máy Wave RSX, biển kiểm soát 36D1-573.41 là tài sản của chị Đỗ Thị T2. Chị T2 không biết H dùng vào việc phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho chị T2 là phù hợp.

Đối với 01 chiếc dây buộc hàng bằng cao su, 01 đèn pin, 02 bì xác rắn H đã làm mất, cơ quan điều tra không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173, Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Ngọc H phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc H 22 (*Hai mươi hai*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Đỗ Ngọc H phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan đến vụ án đến quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoa